

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **5563** /UBND-NN

Đắk Nông, ngày **06** tháng 10 năm 2017

V/v xử lý những khó khăn, vướng
mắc tại Công ty TNHH MTV Lâm
nghiệp Nam Tây Nguyên

Kính gửi:

- UBND huyện Tuy Đức;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Sở Tài chính.

Sau khi xem xét Báo cáo số 77/BC-CT ngày 18/9/2017 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Nam Tây Nguyên về kết quả 2 tháng thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch 3 tháng cuối năm 2017; những khó khăn, vướng mắc và đề xuất hướng giải quyết (**phô tô đính kèm**). UBND tỉnh chỉ đạo như sau:

1. Yêu cầu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với UBND huyện Tuy Đức xử lý dứt điểm kiến nghị của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Nam Tây Nguyên tại điểm 1, 2, 3 mục IV Báo cáo nêu trên theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 968/UBND-NN ngày 02/3/2017, Công văn số 3377/UBND-NN ngày 03/7/2017, Công văn số 5966/UBND-NN ngày 15/11/2016. Báo cáo kết quả về UBND tỉnh trước ngày 30/10/2017.

2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xử lý kiến nghị của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Nam Tây Nguyên tại điểm 4 mục IV Báo cáo nêu trên. Báo cáo kết quả về UBND tỉnh trước ngày 30/10/2017. *./.* **02**

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công ty TNHH MTV Nam Tây Nguyên;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NN(Thi).

02

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Xuân Hải

Số 77 /BC-CT

Quảng Trục, ngày 18 tháng 9 năm 2017

BÁO CÁO

Về kết quả 2 tháng thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch 3 tháng cuối năm 2017;
những khó khăn, vướng mắc và đề xuất hướng giải quyết

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 22236... ngày 15/9/2017

Kính gửi: Chủ tịch UBND tỉnh.

Tôi tên: Nguyễn Ngọc Bình, Chủ tịch Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Nam Tây Nguyên (sau đây xin gọi tắt là Công ty). Tôi xin báo cáo kết quả 2 tháng thực hiện nhiệm vụ, những khó khăn và vướng mắc, xin ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, cụ thể như sau:

I. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ

Sau khi nhận nhiệm vụ, tôi đã cùng Ban Giám đốc chỉ đạo, điều hành Công ty và trong 02 tháng đã đạt được một số kết quả trọng tâm như sau:

- Đã chỉ đạo xây dựng các quy chế để tổ chức hoạt động của công ty và ban hành được 05 quy chế làm việc, dự kiến trong quý IV/2017 sẽ hoàn thành toàn bộ số quy chế còn lại.
- Đã hoàn tất các thủ tục pháp lý của người đứng đầu đơn vị; tổ chức công tác bàn giao hiện trạng rừng và đất rừng; đánh giá tài sản và chỉ đạo bàn giao tài chính;
- Đã chỉ đạo rà soát kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh 5 năm, kế hoạch sản xuất của năm 2017 và ban hành Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của tháng 8 và tháng 9/2017 theo đúng quy định;
- Đã chỉ đạo rà soát, đánh giá lại toàn bộ diện tích rừng bị phá từ năm 2012 đến năm 2017; thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh (Công văn số 3377/UBND-NN ngày 03/7/2017) Công ty đã phối hợp với Đoàn 12 của xã Quảng Trục nhổ bỏ cây trồng trên đất xâm chiếm trái phép khoảng 2,5 ha và tổ chức trồng rừng được 19ha; dự kiến trong tháng 10/2017 sẽ tiếp phối hợp với Đoàn 12 của xã Quảng Trục tiếp tục nhổ bỏ khoảng 10 ha để đưa vào trồng rừng (công việc này tiến triển khá thuận lợi, không có sự chống đối từ phía người dân, đã tạo được sự răn đe cần thiết).
- Đã chỉ đạo Trạm quản lý bảo vệ rừng Đắk Xuyên theo dõi chặt chẽ diễn biến tình hình người dân của tỉnh Bình Phước sang xâm canh trái pháp luật tại tiểu khu 1500, 1504; báo cáo kịp thời Hạt Kiểm lâm huyện Tuy Đức, UBND huyện Tuy Đức, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;



- Đã chỉ đạo bắt 02 vụ vi phạm lâm luật, với tổng số 5,7 m³ gỗ, tổ chức bàn giao cho Hạt Kiểm lâm theo đúng quy định.

- Đã tổ chức 03 buổi làm việc (UBND xã Quảng Trục, Hạt Kiểm lâm huyện Tuy Đức; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) về công tác phối hợp quản lý bảo vệ rừng;

- Đã tổ chức 03 buổi làm việc (Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Công ty Sona ViNa; Công ty Cổ phần dược liệu sạch Đắk Ha) về xúc tiến thương mại và hợp tác kinh doanh;

- Đã tổ chức 01 buổi họp với 15 hộ dân tại thôn 3 xã Quảng Trục để hỗ trợ và thu hồi 30 ha đất xâm chiếm trái pháp luật;

- Đã tổ chức 03 buổi làm việc để xử lý các dự án liên doanh, liên kết theo chỉ đạo của UBND tỉnh (Công ty Cổ phần Thiên Sơn, Công ty TNHH Lộc Phát, Công ty Cổ phần Thủy lợi và Phát triển nông thôn);

- Đã tổ chức nhiều buổi làm việc với các phòng chuyên môn, các trạm quản lý bảo vệ rừng và đi thực địa để nắm bắt tình hình;

Nhìn chung tinh thần, thái độ làm việc của cán bộ, công nhân viên và người lao động hợp tác khá tốt; công việc diễn ra thuận lợi, mọi hoạt động, điều hành ổn định; ban lãnh đạo công ty đoàn kết, thống nhất trong mọi công việc.

II. Kế hoạch 3 tháng cuối năm 2017

- Ban hành các quy chế còn lại;

- Rà soát, đánh giá kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm 2017, chỉ đạo các nhiệm vụ còn lại của năm bảo đảm hoàn thành kế hoạch đã được chủ sở hữu phê duyệt;

- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018;

- Lập quy hoạch, kế hoạch bảo vệ phát triển rừng và xin điều chỉnh kế hoạch 5 năm đã được chủ sở hữu phê duyệt;

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng mùa khô năm 2017;

- Chỉ đạo rà soát, thống kê diện tích đất nương rẫy, đất xâm chiếm trái phép; xin ý kiến chủ sở hữu cho xây dựng phương án nông lâm kết hợp đối với diện tích này và thực hiện giao khoán cây trồng theo hướng Nghị định 168.

- Xây dựng đề án tổ chức sắp xếp các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc đảm bảo gọn nhẹ, thực hiện có hiệu quả.

III. Về khó khăn, vướng mắc

1. Về công tác quản lý vào vệ rừng

- Diêm nóng tại tiểu khu 1500, 1504 diễn biến ngày một tăng, hiện có khoảng 60 người dân đến lấn chiếm, làm 17 lán trại; phá rừng, lấn chiếm đất rừng khoảng 23 ha đất; mặc dù Hạt Kiểm lâm huyện Tuy Đức đã tổng đạt quyết

định xử phạt vi phạm hành chính đến các hộ dân của tỉnh Bình Phước trong tháng 8/2017, nhưng đến nay vẫn chưa cưỡng chế giải tỏa được; việc này Huyện ủy Tuy Đức cũng đã chỉ đạo rất quyết liệt nhưng UBND huyện Tuy Đức chưa thực hiện.

- Phần đất lấn chiếm dọc suối Đắc Zen (khoảng 200 ha) hiện nay người dân lấn chiếm và canh tác hoa màu, theo báo cáo bằng miệng của các Trạm quản lý bảo vệ rừng thì có sự bảo kê của một số cán bộ là Công an; việc nhổ bỏ cây trồng trong khu vực này thực hiện sẽ rất khó khăn trong thời gian đến.

- Hiện trên địa bàn xã Quảng Trực vẫn còn một số xường mộc nhỏ, đây là nguồn tiêu thụ gỗ trái pháp luật nên vẫn còn có tình trạng người dân vào rừng lấy gỗ để bán; mâu chốt gây khó khăn trong công tác quản lý bảo vệ rừng. Nếu không có nguồn tiêu thụ gỗ thì chắc chắn việc lấy gỗ trái pháp luật sẽ giảm.

2. Về công tác bàn giao tài chính

Theo bảng cân đối kế toán tính đến ngày 30/6/2017, tổng số tài sản của công ty là: 52.991.604.032 đồng.

Trong đó:

- Tiền và các khoản tương đương tiền là:	8.126.393.302 đồng;
- Các khoản phải thu ngắn hạn:	3.524.139.460 đồng;
- Hàng tồn kho	10.124.259.612 đồng;
- Tài sản cố định	6.028.180.667 đồng;
- Tài sản dở dang dài hạn	23.848.596.560 đồng;

Hiện nay, việc bàn giao đang gặp rất nhiều khó khăn đối với hạng mục tài sản dở dang dài hạn (23.848.596.560 đồng), bộ phận kế toán không liệt kê được danh mục công trình dở dang dài hạn (địa điểm, diện tích, năm thực hiện và tổng kinh phí); đặc biệt hiện nay trên thực tế số tài sản dở dang dài hạn này không còn (ví dụ như theo bộ phận kế toán giải trình thì trong tài sản dở dang dài hạn có đầu tư cho trồng cà phê catimo là 100 ha, nhưng thực tế hiện trạng đất đai của công ty không còn quản lý hoặc không theo dõi trong hệ thống sổ sách). Bên cạnh đó có một số tài sản hiện không đưa vào theo dõi tài sản của công ty hoặc tài sản máy móc thiết bị chưa khấu hao nhưng hiện nay đã hỏng, không hoạt động được (ví dụ như khu đất tại thị trấn Kiến Đức, đối diện trường tiểu học Bùi Thị Xuân có diện tích khoảng trên 1.000 m²; với giá hiện nay khoảng 3 tỷ đồng nhưng không đưa vào hệ thống theo dõi. Hệ thống máy bóc gỗ tại Xí nghiệp Thương mại - Dịch Vụ Tuy Đức, hiện nay chưa khấu hao nhưng đã hạn gỉ, không hoạt động được).

Do số liệu tài chính chưa rõ ràng, minh bạch nên đến nay tôi vẫn chưa ký biên bản bàn giao tài chính của công ty; việc này tôi đã trao đổi với Ban Giám đốc Công ty và bộ phận kế toán, cho thời hạn 60 ngày để giải trình. Tuy nhiên, đến nay việc giải trình vẫn chưa đầy đủ (có bản giải trình đính kèm).



IV. Đề xuất giải pháp

1. Đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo UBND huyện Tuy Đức khẩn trương tổ chức cưỡng chế giải tỏa tại tiểu khu 1500, 1504 (điểm nóng này hiện nay đã 16 tháng nhưng chưa giải quyết được dứt điểm).

2. Đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát, đóng cửa các xưởng mộc hiện đang hoạt động tại xã Quảng Trục, huyện Tuy Đức.

3. Tiếp tục cho Công ty phối hợp với đoàn 12 của xã Quảng Trục nhổ bỏ cây trồng trên đất xâm chiếm trái pháp luật để tổ chức trồng lại trong năm 2018 theo tinh thần chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 3377/UBND-NN ngày 03/7/2017 (nếu diện tích nào có hiện tượng báo kê thì thống kê diện tích, xác minh danh tính cán bộ báo kê, báo cáo cụ thể cho Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo).

4. Đối với công tác bàn giao tài chính tôi xin đề xuất 2 phương án:

Phương án 1: Đề nghị khoan thành toàn bộ tài sản dở dang dài hạn, tiếp nhận, bàn giao theo báo cáo tài chính tính đến tháng 6/2017 (phương án này không giải quyết triệt để).

Phương án 2: Đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo cho thanh tra toàn diện về tài chính của công ty làm cơ sở để bàn giao tài chính.

Kính trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, cho ý kiến chỉ đạo.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch Công ty;
- Kiểm Soát viên;
- Giám đốc, các PGĐ Công ty;
- Lưu VT.



Nguyễn Ngọc Bình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc



BẢNG GIẢI TRÌNH SỐ LIỆU BÀN GIAO

Thời gian bàn giao đến 31/7/2017

1. Hàng tồn kho: 10.173.259.618 đồng

Trong đó:

- Công ty: 4.556.687.706 đồng:

+ Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang do chi phí quản lý bảo vệ rừng chưa quyết toán nguồn: 4.506.761.082 đồng (tiền lương, bảo hiểm, bình chữa cháy). Phần chi phí này được tất toán khi hoàn thành công tác thanh quyết toán.

+ Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang phát sinh trong tháng 7/2017: 49.926.624 đồng (tiền chi công tác quản lý bảo vệ rừng).

- Xí nghiệp thương mại: 542.426.000 đồng (Chi phí xây dựng dở dang công trình nhà Phân trường Đắk Zêl). Phần chi phí này được ghi giảm khi hồ xây dựng hoàn thành.

- Xí nghiệp nghiệp Đức phú: 5.005.852.750 đồng

Chi phí trồng rừng 35,03 ha QL 14C (trong đó: 19,5 ha tại Đắk Ken, 12,51 ha tại Lộc Ninh, đường băng cản lửa: 3,02 ha) : 2.042.845.561 đồng.

Chi phí trồng rừng thủy điện đồng nai 4 (10,65ha keo lai tại Lộc Ninh): 579.511.685 đồng.

Chi phí trồng rừng thủy điện đồng nai 4 (17,03ha tại Lộc Ninh): 579.511.685 đồng.

Chi phí trồng rừng Quảng tín (14,36 ha keo lai).

Chi phí vườn nhân gỗ ghép cao su NĂM 2011(tại xí nghiệp Đức Phú): 301.942.138 đồng.

Chi phí vườn nhân gỗ ghép cao su NĂM 2013(tại xí nghiệp Đức Phú): 200.323.922 đồng.

Chi phí vườn cao su stum trần năm 2011 (tại xí nghiệp Đức Phú): 24.314.471 đồng.

- Xí nghiệp Quy hoạch khảo sát thiết kế nông lâm nghiệp Tuy Đức: 68.293.162 đồng (chi phí thiết kế trồng rừng thay thế).

2. Công nợ phải thu: 464.266.213 đồng.

- Công ty: 177.392.334 đồng (Hợp tác xã nông lâm nghiệp dịch vụ thương mại tân phát 50.652.998 đồng, tiền thuê nhà xưởng; Khách hàng khác 133.019.913 đồng; Công ty lâm sản tân cường 18.880.838 đồng).

- Xí nghiệp thương mại: 286.873.879 đồng (phải thu về tiền bán gỗ Hợp tác xã nông lâm nghiệp dịch vụ thương mại tân phát).

3. Chi phí trả trước ngắn hạn: 72.000.000 đồng.

- Công ty: 72.000.000 đồng (Phải trả Đồn biên phòng chi phí thuê đất mở xưởng sơ chế, chế biến lâm sản).

4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang: 23.848.596.560 đồng.

- Công ty: 23.848.596.560 đồng

+ Xây dựng cơ bản: 21.268.292.600 đồng

Trong đó:

Chi phí dở dang các năm trước: 20.240.243.835 đồng (Đ/C Lương Văn Sỹ cung cấp. Giải trình tổng diện tích, vị trí rừng trồng).

Giá trị rừng tự nhiên hình thành qua kiểm kê: 12.911.560.000 đồng (là giá trị rừng tự nhiên 46.000 ha rừng năm 1992 được kiểm kê của Bộ Lâm nghiệp ấn định cho Công ty để ghi vào nguồn vốn trên sổ sách kế toán).

Đầu tư trồng thí điểm mô hình cà phê Katimo: 640.441.166 đồng.

Vốn trồng rừng từ nguồn kinh phí 327 và 661: 6.239.492.669 đồng.

Trồng rừng 125 ha đầu tư từ vốn doanh nghiệp: 448.750.000 đồng.

Vốn chi phí xây dựng 02 phân trường, sửa chữa nhà trạm lộc ninh, phân trường quảng trực chưa chuyển nguồn: 1.028.048.765 đồng

+ Sửa chữa lớn tài sản cố định: 299.652.000 đồng,

+ Xây dựng trồng cây công nghiệp: 2.280.651.960 đồng.

5. Đầu tư liên doanh liên kết: 711.359.000 đồng.

- **Số dư đầu kỳ công ty đã đầu tư đến 31/12/2010: 404.705.000 đồng**

- **Công ty góp vốn: 476.654.000 đồng.**

+ Công ty thiên sơn: 278.504.000 đồng trong đó góp vốn bằng cây giống 158.504.000 đồng, góp vốn bằng tiền: 120.000.000 đồng;

+ Công ty thủy lợi: 27.500.000 đồng trong đó: góp vốn bằng cây giống: 27.500.000 đồng.

+ Công ty kiến trúc mới: 41.000.000 đồng (góp vốn bằng cây giống).

+ Liên kết với người dân: 27.500.000 đồng (góp vốn bằng cây giống).

+ DNTN Thương mại công danh: 100.000.000 đồng trong đó góp bằng tiền mặt xây dựng nhà xưởng chế biến gỗ: 100.000.000 đồng.

+ Chi phí kiểm tra dự án liên doanh liên kết: 150.000 đồng.

+ Chi phí sửa chữa nhà xưởng liên kết ván lạng (XNTM): 2.000.000 đồng.

- **Khách hàng đầu tư: 170.000.000 đồng.**

+ Công ty cổ phần triều sơn: 120.000.000 đồng (đánh giá tác động môi trường)

+ Công ty TNHH Loan tỏa: 50.000.000 đồng. (thết kế phúc tra hiện trạng rừng).

6. Phải thu ngắn hạn khác: 2.458.312.274 đồng.

- Công ty: 1.860.336.803 đồng (phải thu công nợ tạm ứng tiền lương, công nợ khác).

- Xí nghiệp Thương mại Dịch vụ Tuy đức: 5.000.000 đồng (Phải thu tiền lương).

- Xí nghiệp Đức phú: 436.793.495 đồng (Phải thu tạm ứng thực hiện công trình trồng rừng: 370.000.000 đ, phải thu tạm ứng tiền lương: 66.793.495 đồng).

- Xí nghiệp QH-KS thiết kế Nông lâm nghiệp Tuy đức: 156.181.976 đồng (phải thu tạm ứng tiền thực hiện công trình lâm sinh).

7. Quỹ đầu tư phát triển: 3.143.363.612 đồng (trong đó đã đầu tư cho xây dựng trồng cây công nghiệp: 2.280.651.960 đồng).

8. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu: 883.314.669 đồng (Quỹ dự phòng trợ cấp mất việc làm đã trích lập).

9. Nguồn kinh phí: 18.658.086.905 đồng (Nguồn kinh phí sự nghiệp các năm trước: 6.239.492.669 đồng; vốn cấp trồng rừng: 4.723.832.758 đồng. trong đó: năm 2015: 800.000.000 đồng, năm 2016: 1.834.152.980 đồng, đến 31/07/2017: 2.089.679.778 đồng; Nguồn kinh phí chưa quyết toán: năm 2016: 4.506.761.082 đồng, năm 2017: 3.188.000.396 đồng).



BIÊN BẢN KIỂM KÊ TÀI SẢN CÓ ĐỊNH

Hôm nay, ngày 01 tháng 6 năm 2009. Tài sản phòng Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Nam Tây Nguyên, chúng tôi gồm có:

- Ông: Lương Văn Sỹ Chức vụ: P. Giám đốc Tổ trưởng.
- Ông: Nguyễn Văn Vũ Chức vụ: Q. Kế toán trưởng Thành viên.
- Ông: Trần Quang Lĩnh Chức vụ: TP. TC-HC Thành viên.
- Ông: Trần Hữu Dương Chức vụ: TP. KH-KD Thành viên.
- Ông: Nguyễn Quốc Tuấn Chức vụ: TP. KT-QLBVR Thành viên.

Chúng tôi cùng nhau tiến hành kiểm kê tài sản có định hiện có tại công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Nam Tây Nguyên, cụ thể:

Mã tài sản	Tên tài sản	Loại tài sản	Ngày ghi tăng	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trình trạng sử dụng	Chất lượng hiện thời	Trình trạng ghi tăng
01	Nhà văn phòng làm việc	Nhà cửa, vật kiến trúc	31/12/2006	728.655.000	306.035.350	Dang sử dụng	Chất lượng tốt	Cũ
10	Xây dựng hệ thống chống sét	Nhà cửa, vật kiến trúc	02/04/2003	166.024.000		Dang sử dụng	Chất lượng tốt	Cũ
11	Xây dựng thêm nhà văn phòng Lâm trường	Nhà cửa, vật kiến trúc	04/05/2003	88.377.000	41.537.890	Dang sử dụng	Chất lượng tốt	Cũ
15	Xây dựng trại chăn nuôi	Nhà cửa, vật kiến trúc	08/03/2004	344.340.000	74.607.000	Dang sử dụng	Chất lượng tốt	Cũ
16	Xây dựng hồ chứa nước trại chăn nuôi	Tài sản cố định khác	02/02/2005	714.512.000	549.777.287	Dang sử dụng	Chất lượng tốt	Cũ
17	Nhà xưởng chế biến lâm sản	Nhà cửa, vật kiến trúc	10/02/2001	348.855.000	0	Dang sử dụng	Chất lượng tốt	Cũ
19	Dat tu dân nhà cửa	Máy móc, thiết bị	04/02/2001	21.341.000	0	Dang sử dụng	Chất lượng tốt	Cũ
23	Chuyến tư máy nổ sang sử dụng điện	Máy móc, thiết bị	04/03/2004	58.945.000	0	Dang sử dụng	Chất lượng tốt	Cũ
24	Xương liên kết văn lang	Nhà cửa, vật kiến trúc	05/05/1996	711.220.000	711.220.000	Dang sử dụng	Chất lượng tốt	Mới
28	Máy photo tô copy	Thiết bị, dụng cụ quản lý	06/05/2004	34.916.000	1.163.828	Dang sử dụng	Chất lượng tốt	Cũ
29	Trại chăn nuôi 2	Nhà cửa, vật kiến trúc	25/03/2008	96.665.467	71.222.338	Dang sử dụng	Chất lượng tốt	Cũ
30	Nhà trạm Quan lý bảo vệ rừng	Nhà cửa, vật kiến trúc	29/12/2008	30.243.762	5.636.763	Dang sử dụng	Chất lượng tốt	Cũ
33	Bộ bàn ghế gỗ hương	Thiết bị, dụng cụ quản lý	20/06/2009	60.000.000	6.875.000	Dang sử dụng	Chất lượng tốt	Cũ
36	Nhà trạm QLBV rừng Khu 1463	Nhà cửa, vật kiến trúc	05/01/2009	106.657.616	53.123.682	Dang sử dụng	Chất lượng tốt	Cũ
39	Công bằng tài công ty	Nhà cửa, vật kiến trúc	24/09/2009	112.780.909	35.713.947	Dang sử dụng	Chất lượng tốt	Cũ



40		Nhà xưởng chế biến lâm sản 02	Nhà cửa, vật kiến trúc	24/09/2009	210.984.230	142.892.448	Dang sử dụng	Chất lượng tốt	Cũ
44		Nhà tập, bể, nhà vệ sinh, công hàng rào	Nhà cửa, vật kiến trúc	31/12/2010	433.115.001	209.555.998	Dang sử dụng	Chất lượng tốt	Cũ
45		Nhà yếm, nhà để xe, tháp nước	Nhà cửa, vật kiến trúc	31/12/2010	102.400.092	45.252.487	Dang sử dụng	Chất lượng tốt	Cũ
BHT		Thiết bị bơm nước	Tài sản cố định khác	20/10/2010	42.900.000		Dang sử dụng	Chất lượng tốt	Cũ
BITLN		Đường làm tuyến truyền QL.BVR Lộc Ninh	Tài sản cố định khác	30/12/2016	54.962.918	54.962.918	Dang sử dụng	Chất lượng tốt	Mới
DLN3		Đường làm nghiệp 3	Nhà cửa, vật kiến trúc	30/12/2016	300.290.000	300.290.000	Dang sử dụng	Chất lượng tốt	Mới
DLN		Đường làm nghiệp	Tài sản cố định khác	01/10/2013	768.292.485	557.012.064	Dang sử dụng	Chất lượng tốt	Cũ
NIB1520		Nhà bếp trạm QL.BVR 1520	Nhà cửa, vật kiến trúc	30/12/2016	42.237.000	42.237.000	Dang sử dụng	Chất lượng tốt	Mới
NT1520		Nhà trạm 1520	Nhà cửa, vật kiến trúc	01/12/2012	32.526.508	20.871.186	Dang sử dụng	Chất lượng tốt	Cũ
NTNB		Nhà tắm, nhà bếp	Nhà cửa, vật kiến trúc	30/12/2016	69.894.000	69.894.000	Dang sử dụng	Chất lượng tốt	Mới
NTQLBVRK1511		Nhà trạm QL.BVR tại tiểu khu 1511	Nhà cửa, vật kiến trúc	08/09/2011	169.917.271	89.206.582	Dang sử dụng	Chất lượng tốt	Cũ
OTOISUZU		Ô tô tải (PICKUP ca bin kép) Isuzu	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	01/12/2015	713.780.000	713.780.000	Dang sử dụng	Chất lượng tốt	Mới
PHOTO		Máy photocopy Sharp 5623	Máy móc, thiết bị	21/07/2013	44.450.000	28.244.265	Dang sử dụng	Chất lượng tốt	Cũ
SCNVP,NTI		Sửa chữa lơn nhà vận phòng, nhà tập thể	Nhà cửa, vật kiến trúc	01/01/2016	388.969.469	370.713.135	Dang sử dụng	Chất lượng tốt	Mới
SUA NV,SBT, TN		Sửa chữa, nhà yếm, nhà để xe, tháp nước, sân bê tông	Nhà cửa, vật kiến trúc	30/12/2016	211.533.000	211.533.000	Dang sử dụng	Chất lượng tốt	Mới
IDKNXA		Trạm Quân 15 BVR Đăk Ken	Nhà cửa, vật kiến trúc	30/12/2016	536.111.000	536.111.000	Dang sử dụng	Chất lượng tốt	Mới
TRAM 1520 NXAY		Trạm QL.BVR 1520 nhà xây	Nhà cửa, vật kiến trúc	30/12/2016	451.972.000	451.972.000	Dang sử dụng	Chất lượng tốt	Mới
XOJP		Xe ô tô ford 7 chỗ ngồi	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	01/04/2011	812.707.141	386.035.861	Dang sử dụng	Chất lượng tốt	Cũ

THÀNH VIÊN

TỔ TRƯỞNG

